

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE MARKET)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03041
- Học kì: 6
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 2 - Thực hành: 0);
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7,5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 7,5 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần song hành: không
- Học phần trước: QL03026 - Định giá đất
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- *Về kiến thức:* nắm được các kiến thức về thị trường, thị trường bất động sản, pháp luật bất động sản, kinh doanh bất động sản và quản lý thị trường bất động sản.

- *Về kỹ năng:* vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu thị trường bất động sản để từ đó biết tổ chức các hoạt động kinh doanh bất động sản.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* sáng tạo vận dụng các kiến thức về thị trường vào hoạt động kinh doanh bất động sản.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không liên quan; 2. Ít liên quan; 3. Rất liên quan

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
QL03041	Thị trường bất động sản	2	1	1	1	1	2	3	1	1
		CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18
		1	2	1	2	2	3	1	2	2

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Vận dụng các kiến thức về thị trường, thị trường bất động sản, pháp luật bất động sản vào hoạt động kinh doanh bất động sản	CĐR 1
K2	Vận dụng các kiến thức về định giá đất vào xác định giá bất động sản trong giao dịch và kinh doanh bất động sản	CĐR 6, CĐR 7
<i>Kỹ năng</i>		
K3	Có kỹ năng thuyết trình nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc	CĐR 11
K4	Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai	CĐR 13
K5	Có kỹ năng lập hồ sơ giao dịch bất động sản làm cơ đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; có kỹ năng xác định giá bất động sản phục vụ cho giao dịch bất động sản.	CĐR 14, CĐR 15,
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Có tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc trong học tập	CĐR17
K7	Chủ động tìm kiếm tài liệu học tập	CĐR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03041. Thị trường bất động sản (Real estate market). (2 TC: 2 - 0 - 4). Bất động sản và thị trường bất động sản; Pháp luật về bất động sản; Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản; Quá trình hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam. *Học phần trước:* Định giá đất

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp
- 5) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ 2 bài thực hành theo nhóm.
- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp
- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì + Thực hành: 30 %
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		10	
Rubric 1 - Đánh giá chuyên cần	K6, K7	10	1-8
Đánh giá giữa kì		30	
Rubric 2 - Đánh giá bài thi thực hành	K2, K5	30	Theo lịch Học viện
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 3 - Đánh giá bài thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch Học viện

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Quan sát (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 - 75% buổi học	Tham dự từ 30 - 50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Bài tập (chuẩn bị ở nhà)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	30	Cập nhật tốt, đầy đủ	Có cập nhật, đầy đủ	Có nội dung	Không chuẩn bị
Trình bày	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt

Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp
----------------------------	----	-------------------	---------	-------------------------------------	---------------

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 4: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Tích cực và chia sẻ	Có tham gia và chia sẻ	Không tích cực tham và chia sẻ	Không tham gia và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Bất động sản và thị trường bất động sản	K1,K2
Chương 3	Chỉ báo 2: Pháp luật về bất động sản	K1,K2
Chương 4	Chỉ báo 3: Kinh doanh bất động sản	K1,K2

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Bất động sản và thị trường bất động sản	K1,K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Pháp luật về bất động sản	K1,K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Kinh doanh bất động sản	K1,K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản	K1,K2
Chương 5	Chỉ báo 5: Quá trình hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	K1,K2

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

Tham dự thuyết trình: Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Phan Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Quân, Phạm Phương Nam, Bùi Lê Vinh (2017). Bài giảng Thị trường bất động sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2. Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Đình Bồng (2006). Giáo trình thị trường Bất động sản, NXb Nông nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hải An (2012). Pháp luật về tặng cho quyền sử dụng đất ở Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia.

2. Đinh Văn Ân (2011). Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia.

3. Nguyễn Đình Bồng (Chủ biên), Lê Thanh Khuyên, Vũ Văn Phúc, Trần Thị Minh Châu (2014). Quản lý đất đai ở Việt Nam (1945-2010). Nxb Chính trị quốc gia.

4. Bùi Thị Tuyết Mai (2005). Thị trường quyền sử dụng đất ở Việt Nam. Nxb Lao động.

5. Trần Quốc Toàn (chủ biên) (2013). Đổi mới quan hệ sở hữu đất đai lý luận và thực tiễn. Nxb Chính trị quốc gia .

6. Vũ Văn Tuấn, Lê Thị Yến (2012). Bài giảng Luật Đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần	Tổng
Tuần	Nội dung	KQHT MĐ của học phần
1-2	<p>Chương 1. BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) <i>Nội dung GD lý thuyết: (3,5 tiết)</i></p> <p>1.1. Bất động sản 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng của bất động sản 1.1.3. Phân loại bất động sản</p> <p>1.2. Thị trường 1.2.1. Khái niệm, chức năng, phân loại và hệ thống thị trường 1.2.2. Cơ chế vận hành của thị trường và vai trò quản lý của Chính phủ 1.2.3. Marketing - điều tra và phân tích thị trường 1.2.4. Phân đoạn - lựa chọn và định vị thị trường</p> <p>1.3. Thị trường bất động sản 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Vai trò 1.3.3. Chức năng và phân loại thị trường bất động sản</p> <p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i> Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cung, cầu bất động sản</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 1.3.4. Quan hệ cung cầu trong thị trường bất động sản</p>	K1, K3
3	<p>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ BẤT ĐỘNG SẢN</p>	K6, K7

	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4,5 tiết) <i>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</i></p> <p>2.1. Khái quát pháp luật về bất động sản</p> <p>2.1.1. Hệ thống pháp luật</p> <p>2.1.2. Phạm vi điều chỉnh của pháp luật về bất động sản</p> <p>2.1.3. Hình thức văn bản pháp luật về bất động sản</p> <p>2.2. Các quyền về bất động sản</p> <p>2.2.1. Quyền sở hữu bất động sản</p> <p>2.2.2. Quyền của người sử dụng đất</p> <p>2.3. Pháp luật về bất động sản của một số nước trên thế giới và Việt Nam</p> <p>2.3.1. Pháp luật về bất động sản của một số nước trên thế giới</p> <p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i></p> <p>Chính sách tài chính, tín dụng trong kinh doanh bất động sản</p>	K1, K3
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</p> <p>2.3.2. Pháp luật về bất động sản của Việt Nam</p>	K6, K7
	<p>Chương 3. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN</p>	
4-6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) <i>Nội dung GD lý thuyết: (3,5 tiết)</i></p> <p>3.1. Khái niệm, đặc điểm kinh doanh bất động sản</p> <p>3.1.1. Khái niệm kinh doanh bất động sản</p> <p>3.1.2. Đặc điểm kinh doanh bất động sản</p> <p>3.2. Các hình thức kinh doanh bất động sản</p> <p>3.2.1 Đầu tư tạo lập bất động sản để kinh doanh</p> <p>3.2.2. Kinh doanh bất động sản có sẵn và hình thành trong tương lai</p> <p>3.2.3. Kinh doanh dịch vụ bất động sản</p> <p>3.3. Tiêu thụ bất động sản</p> <p>3.3.1. Khái niệm tiêu thụ bất động sản</p> <p>3.3.2. Hình thức tiêu thụ bất động sản</p> <p>3.3.3. Xúc tiến tiêu thụ bất động sản</p> <p>3.4. Kỹ năng trong kinh doanh bất động sản</p> <p>3.4.1. Kỹ năng giao tiếp</p> <p>3.4.2. Kỹ năng đàm phán</p> <p>3.4.3. Kỹ năng môi giới</p> <p>3.6. Đánh giá hiệu quả đầu tư kinh doanh bất động sản</p> <p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i></p> <p>Các kỹ năng trong kinh doanh bất động sản</p> <p><i>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (4 tiết)</i></p> <p>Xây dựng hồ sơ giao dịch bất động sản.</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <p>3.5. Rủi ro trong kinh doanh bất động sản</p>	K6, K7
7	<p>Chương 4. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN</p>	

	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) <i>Nội dung GD lý thuyết: (1,5 tiết)</i></p> <p>4.1. Khái niệm, vai trò quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</p> <p>4.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước đối với bất động sản</p> <p>4.1.2. Vai trò quản lý nhà nước đối với bất động sản</p> <p>4.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</p> <p>4.2.1. Tạo lập môi trường cho hoạt động của thị trường BĐS</p> <p>4.2.2. Định hướng hoạt động của thị trường BĐS</p> <p>4.2.3. Điều tiết, điều chỉnh đối với TT BĐS</p> <p>4.2.4. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của thị trường bất động sản</p>	K1, K3
	<p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i></p> <p>Sự cần thiết phải quản lý thị trường bất động sản</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</p> <p>4.3. Công cụ quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</p>	K6, K7
	<p>Chương 5. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN Ở VIỆT NAM</p>	
8-10	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8,5 tiết) <i>Nội dung GD lý thuyết: (3,5 tiết)</i></p> <p>5.1. Quá trình hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam</p> <p>5.1.1. Thị trường bất động sản Việt Nam giai đoạn trước khi Luật Kinh doanh bất động sản 2006 có hiệu lực</p> <p>5.1.2. Thị trường bất động sản Việt Nam giai đoạn Luật Kinh doanh bất động sản 2006 có hiệu lực</p> <p>5.1.3. Thị trường bất động sản Việt Nam giai đoạn Luật Kinh doanh bất động sản 2014 có hiệu lực</p> <p>5.2. Đánh giá về thị trường bất động sản Việt Nam</p> <p>5.2.1. Thành tựu của thị trường bất động sản</p> <p>5.2.2. Tồn tại, hạn chế của thị trường bất động sản</p> <p>5.3. Phát triển thị trường bất động sản Việt Nam</p> <p>5.3.1. Mục tiêu phát triển thị trường bất động sản Việt Nam</p> <p>5.3.2. Quan điểm phát triển thị trường bất động sản Việt Nam</p> <p>5.3.3. Định hướng phát triển thị trường bất động sản Việt Nam</p> <p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i></p> <p>Giải pháp đối với thị trường bất động sản ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay</p> <p><i>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (3,5 tiết)</i></p> <p>Khảo sát xác định giá bất động sản</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</p> <p>5.3.3. Định hướng phát triển thị trường bất động sản Việt Nam</p>	K6, K7

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học sạch sẽ, đủ sức chứa.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2018
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Quân
TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Thanh Huyền
DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: syhuyen@gmail.com	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: pppnam@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: NvQuan@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp